

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 108, 110, 116, 117, 118  
và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **183/2024/TLST-HNGĐ** ngày **18 tháng 11 năm 2024** về việc “**Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con**”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Võ Quốc T, sinh năm 1983.

HKTT: Số E S, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi tạm trú: Thôn T, xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 01/9/2007. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tại buổi hoà giải, chị T1 và anh T không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T có 02 con chung là cháu Võ Hoàng N, sinh ngày 04/4/2009 và cháu Võ Khôi N1, sinh ngày 21/8/2011. Ly hôn, chị T1 và anh T thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T thống nhất thỏa thuận, hằng tháng anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là

4.000.000 đồng / tháng / 02 con (mỗi cháu 2.000.000 đồng / tháng) cho đến khi các con trưởng thành và tự lập được.

[4]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung của họ là cháu Võ Hoàng N, sinh ngày 04/4/2009 và cháu Võ Khôi N1, sinh ngày 21/8/2011 cho chị Vũ Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 23/12/2024 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T thống nhất thỏa thuận, hằng tháng anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.000 đồng / tháng / 02 con (mỗi cháu 2.000.000 đồng / tháng). Việc cấp dưỡng nuôi con thực hiện vào ngày 05 hằng tháng và bắt đầu thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 05/01/2025 cho đến khi các con trưởng thành và tự lập được.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Về lệ phí: Chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Vũ Thị T1 và anh Võ Quốc T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005202 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND Ủy ban nhân dân xã Al Bá, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trọng Việt Anh**